

Số: 1450 /QĐ-UBND

An Viễn, ngày 11 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN VIỄN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/7/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Nghị định 50/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai, ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06 tháng 04 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 27/6/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 5369/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 6021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Trảng Bom về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Đồi 61, huyện Trảng Bom (nay là xã An Viễn, Thành phố Đồng Nai) giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số: 448 /TTr-KT ngày 07 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép bà Hồ Thị Thương, địa chỉ: xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh được chuyển mục đích sử dụng 100 m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 2399 tờ bản đồ số 23 xã An Viễn, Thành phố Đồng Nai sang mục đích đất ở nông thôn và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng đất là ổn định lâu dài.

- Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính số 1849/2026, tỷ lệ 1/500 do Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Trảng Bom lập ngày 29/7/2026.

- Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: Được xác định theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 và Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai; Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai

năm 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao phòng Kinh tế xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất phải nộp.

2. Đề nghị Thuế cơ sở 6 thành phố Đồng Nai có trách nhiệm: Xác định tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, các nghĩa vụ tài chính khác phải nộp theo quy định; Ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, các nghĩa vụ tài chính khác cho người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định pháp luật.

3. Giao bà Hồ Thị Thương chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định; Chịu trách nhiệm sử dụng đất theo đúng ranh giới, đúng diện tích và mục đích sử dụng đất được cho phép chuyển mục đích đúng theo quy định của Luật Đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Giao Trung tâm Phục vụ Hành chính Công xã An Viễn có trách nhiệm trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

5. Đề nghị Văn phòng Đăng ký Đất đai - Chi nhánh Trảng Bom chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND Xã; Trưởng phòng Kinh tế; Thuế cơ sở 6 thành phố Đồng Nai; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Trảng Bom; Bà Hồ Thị Thương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Giao Văn phòng HĐND & UBND xã, phòng Văn hóa – Xã hội xã An Viễn chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
 - Chủ tịch, các Phó CT.UBND xã;
 - Chánh, Phó chánh VP.HĐND-UBND xã;
 - Lưu: VT.HĐND-UBND xã, PKT.
- (Đồng/2026/QĐ/CMD)

**T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Công Bộ